

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ
PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 02/2011/TT-BNNPTNT

*Hà Nội, ngày 21 tháng 01 năm 2011***THÔNG TƯ****Hướng dẫn nhiệm vụ quản lý nhà nước về chăn nuôi**

Căn cứ Pháp lệnh Giống vật nuôi ngày 24 tháng 3 năm 2004;

Căn cứ Nghị định số 08/2010/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ về quản lý thức ăn chăn nuôi;

Căn cứ Nghị định số 01/2008/NĐ-CP ngày 03 tháng 01 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Nghị định số 75/2009/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2009 của Chính phủ về việc sửa đổi Điều 3 Nghị định số 01/2008/NĐ-CP ngày 03 tháng 01 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 61/2008/TTLT-BNN-BNV ngày 15 tháng 5 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện và nhiệm vụ quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân cấp xã về nông nghiệp và phát triển nông thôn,

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn nhiệm vụ quản lý nhà nước về chăn nuôi từ trung ương đến cấp xã, phường như sau:

Điều 1. Nhiệm vụ của Cục Chăn nuôi

Cục Chăn nuôi là cơ quan chuyên môn thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, thực hiện chức năng quản lý nhà nước về chăn nuôi trong phạm vi cả nước theo Quyết định số 18/2008/QĐ-BNN ngày 28 tháng 01 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Chăn nuôi và theo các quy định khác của pháp luật.

Điều 2. Nhiệm vụ của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về chăn nuôi

Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được giao, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là cấp tỉnh) thực hiện chức năng quản lý nhà nước về chăn nuôi như sau:

1. Xây dựng và trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

a) Dự thảo quyết định, chỉ thị; quy hoạch, kế hoạch phát triển dài hạn, năm năm và hàng năm; chương trình, đề án, dự án về chăn nuôi, thức ăn chăn nuôi và môi trường chăn nuôi;

b) Dự thảo văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của tổ chức trực thuộc thực hiện quản lý nhà nước về chăn nuôi.

2. Chỉ đạo về chăn nuôi

a) Tham mưu và chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo sản xuất chăn nuôi, phòng chống dịch bệnh, khắc phục hậu quả thiên tai đối với chăn nuôi; tổ chức thực hiện ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất chăn nuôi;

b) Xây dựng quy hoạch chăn nuôi gắn với hệ thống giết mổ, chế biến gia súc, gia cầm và bảo quản sản phẩm chăn nuôi tại địa phương;

c) Triển khai thực hiện các dự án điều tra cơ bản về chăn nuôi;

d) Hướng dẫn chuyên môn nghiệp vụ liên quan đến chăn nuôi; kiểm tra việc thực hiện quy chế quản lý, phối hợp công tác, chế độ báo cáo của phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ở các huyện hoặc phòng kinh tế ở các quận, thị, thành phố trực thuộc tỉnh;

đ) Xây dựng, chỉ đạo thực hiện và tổng kết, đánh giá kế hoạch sản xuất chăn nuôi hàng năm.

3. Về giống vật nuôi

a) Triển khai, thực hiện quy hoạch, kế hoạch phát triển giống vật nuôi phù hợp với quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội trong phạm vi của địa phương;

b) Quản lý, trao đổi và sử dụng có hiệu quả nguồn gen vật nuôi tại địa phương;

c) Thực hiện công tác quản lý giống vật nuôi trong phạm vi của địa phương được quy định tại Danh mục giống vật nuôi được phép sản xuất, kinh doanh; Danh mục nguồn gen vật nuôi quý hiếm cần bảo tồn; Danh mục giống vật nuôi quý hiếm cấm xuất khẩu;

d) Tổ chức thực hiện và chịu trách nhiệm việc chứng nhận công bố hợp quy về giống vật nuôi thuộc phạm vi quản lý của Sở hoặc sự phân công, ủy quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

4. Về thức ăn chăn nuôi

a) Hướng dẫn chuyên môn nghiệp vụ liên quan đến thức ăn chăn nuôi;

b) Tổ chức thực hiện và chịu trách nhiệm việc chứng nhận công bố hợp quy về thức ăn chăn nuôi thuộc phạm vi quản lý của Sở;

c) Tham gia quản lý các mặt hàng thức ăn chăn nuôi trong Danh mục thức ăn chăn nuôi được phép lưu hành tại Việt Nam;

d) Tổ chức thực hiện quản lý các chất cấm sản xuất, nhập khẩu, lưu thông và sử dụng trong sản xuất, kinh doanh thức ăn chăn nuôi tại địa phương.

5. Về môi trường chăn nuôi

a) Xây dựng và chỉ đạo thực hiện các biện pháp xử lý chất thải bảo vệ môi trường trong chăn nuôi;

b) Hướng dẫn, giám sát, kiểm tra việc thực hiện công tác kiểm soát môi trường trong chăn nuôi;

c) Giám sát, kiểm tra việc thực hiện tiêu chuẩn và quy chuẩn quốc gia về môi trường trong sản xuất chăn nuôi tại địa phương.

6. Quản lý chất lượng sản phẩm và vệ sinh an toàn thực phẩm chăn nuôi

a) Tổ chức triển khai chương trình, kế hoạch hoạt động sản xuất đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm thuộc lĩnh vực chăn nuôi;

b) Xây dựng, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh các văn bản quy phạm pháp luật, các cơ chế chính sách đảm bảo chất lượng và an toàn thực phẩm thuộc lĩnh vực chăn nuôi;

c) Đề xuất kế hoạch xây dựng và phát triển các vùng chăn nuôi an toàn;

d) Giám sát, kiểm tra và hướng dẫn việc thực hiện quy chế quản lý cơ sở sản xuất chăn nuôi an toàn; tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật sản xuất chăn nuôi đảm bảo an toàn thực phẩm.

7. Khoa học, Công nghệ

a) Tham gia quản lý quỹ gen vật nuôi, vi sinh vật dùng trong chăn nuôi;

b) Đề xuất đề tài nghiên cứu khoa học, ứng dụng tiến bộ công nghệ, kỹ thuật chuyên ngành;

c) Tham gia xây dựng quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chuồng trại phục vụ chăn nuôi gia súc, gia cầm; về vật tư chuyên ngành chăn nuôi;

d) Tham gia khảo nghiệm giống vật nuôi, thức ăn chăn nuôi;

đ) Tổ chức ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật trong chăn nuôi, thức ăn chăn nuôi và cải thiện môi trường trong chăn nuôi.

8. Về các chương trình, dự án, khuyến nông chăn nuôi

a) Thẩm định, triển khai các chương trình, dự án đầu tư về chăn nuôi;

b) Chỉ đạo triển khai, giám sát các hoạt động khuyến nông trong lĩnh vực chăn nuôi.

9. Hoạt động xúc tiến thương mại, hợp tác quốc tế về chăn nuôi

a) Tham gia các hoạt động xúc tiến thương mại về chăn nuôi;

b) Thực hiện hợp tác quốc tế về chăn nuôi thuộc phạm vi quản lý của Sở theo phân cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và quy định của pháp luật.

10. Về thanh tra, kiểm tra

a) Phổ biến, kiểm tra việc thực hiện các quy định quản lý nhà nước về giống vật nuôi, thức ăn chăn nuôi và môi trường chăn nuôi theo quy định của pháp luật; kiểm tra việc tổ chức giết mổ, chế biến các sản phẩm chăn nuôi đảm bảo an toàn thực phẩm;

b) Thanh tra, kiểm tra chất lượng giống vật nuôi, thức ăn chăn nuôi sản xuất và lưu thông trên địa bàn;

c) Giải quyết hoặc tham gia giải quyết khiếu nại, tố cáo, chống tham nhũng tiêu cực; kiến nghị của tổ chức, công dân liên quan đến ngành, lĩnh vực quản lý của Sở; tổ chức việc tiếp công dân theo quy định của pháp luật.

11. Thông tin, báo cáo

Thực hiện công tác thông tin, báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước trong lĩnh vực chăn nuôi theo quy định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Điều 3. Nhiệm vụ của Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ở Huyện hoặc Phòng Kinh tế ở các Quận, Thị xã, Thành phố thuộc tỉnh về chăn nuôi

Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được giao, Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ở các huyện hoặc Phòng Kinh tế ở các quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về chăn nuôi như sau:

1. Xây dựng và trình Ủy ban nhân dân cấp huyện

a) Quyết định, Chỉ thị; quy hoạch, kế hoạch phát triển dài hạn, năm năm và hàng năm; Chương trình khuyến khích phát triển chăn nuôi để Ủy ban nhân dân huyện trình Hội đồng nhân dân cùng cấp thông qua;

b) Các văn bản có liên quan đến lĩnh vực chăn nuôi thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

2. Chỉ đạo về chăn nuôi

a) Triển khai kế hoạch, quy hoạch chăn nuôi gắn với hệ thống giết mổ, chế biến gia súc, gia cầm;

b) Tham mưu cho Ủy ban nhân dân cấp huyện chỉ đạo sản xuất, phòng chống dịch bệnh, khắc phục hậu quả thiên tai đối với chăn nuôi; tổ chức ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật công nghệ vào sản xuất chăn nuôi;

c) Triển khai thực hiện các dự án điều tra cơ bản về chăn nuôi tại địa phương;

d) Xây dựng, chỉ đạo thực hiện và tổng kết, đánh giá kế hoạch sản xuất chăn nuôi hàng năm.

3. Về giống vật nuôi

a) Triển khai thực hiện quy hoạch, kế hoạch phát triển giống vật nuôi phù hợp với quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội trong phạm vi của huyện;

b) Phổ biến và tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, các chương trình, đề án, dự án, tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật, định mức kinh tế kỹ thuật liên quan đến giống vật nuôi;

c) Phổ biến, hướng dẫn và kiểm tra việc thực hiện các dự án, xây dựng mô hình phát triển chăn nuôi thuộc phạm vi quản lý;

d) Quản lý nguồn gen vật nuôi quý hiếm cần bảo tồn trên địa bàn.

4. Về thức ăn chăn nuôi

a) Phổ biến, hướng dẫn và tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chuyên môn nghiệp vụ liên quan đến thức ăn chăn nuôi;

b) Tham gia quản lý chất lượng thức ăn chăn nuôi sản xuất, lưu thông trên địa bàn;

c) Kiểm tra điều kiện kinh doanh thức ăn chăn nuôi; việc niêm yết giá thức ăn chăn nuôi đối với tổ chức, cá nhân kinh doanh thức ăn chăn nuôi trên địa bàn;

d) Tham gia quản lý các chất cấm sử dụng trong thức ăn chăn nuôi tại các cơ sở sản xuất thức ăn chăn nuôi; các đại lý kinh doanh thức ăn chăn nuôi, thuốc thú y; các cơ sở chăn nuôi gia súc, gia cầm và các cơ sở giết mổ gia súc.

5. Về môi trường chăn nuôi

- a) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chính sách về môi trường chăn nuôi;
- b) Phổ biến, hướng dẫn và tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật và chỉ đạo thực hiện các biện pháp xử lý chất thải nhằm bảo vệ môi trường trong chăn nuôi.

6. Quản lý chất lượng sản phẩm, vệ sinh an toàn thực phẩm trong chăn nuôi

- a) Tuyên truyền, tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch sản xuất chăn nuôi đảm bảo chất lượng và an toàn thực phẩm;
- b) Đề xuất kế hoạch xây dựng các vùng chăn nuôi an toàn; xây dựng các mô hình chăn nuôi theo Quy trình chăn nuôi an toàn;
- c) Tham gia quản lý chất lượng sản phẩm chăn nuôi, giống vật nuôi, thức ăn chăn nuôi và an toàn thực phẩm;
- d) Kiểm soát các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh liên quan đến chất bảo quản thực phẩm, chất kích thích tăng trưởng, chất tăng trọng và các chất độc hại khác có liên quan đến an toàn thực phẩm theo quy định của pháp luật;
- đ) Hướng dẫn, kiểm tra và giám sát việc tổ chức giết mổ, chế biến các sản phẩm chăn nuôi bảo đảm an toàn thực phẩm.

7. Khoa học, công nghệ

- a) Tham gia vào các hoạt động nghiên cứu khoa học, ứng dụng tiến bộ công nghệ, kỹ thuật chuyên ngành vào sản xuất trong chăn nuôi;
- b) Tham gia, hướng dẫn người chăn nuôi thực hiện các quy định của Nhà nước về quản lý vật tư chuyên ngành chăn nuôi;
- c) Tham gia và tổ chức thực hiện các đề tài, dự án khoa học, công nghệ về chăn nuôi trên địa bàn huyện.

8. Triển khai các chương trình, dự án, khuyến nông chăn nuôi

- a) Tham gia, thực hiện các chương trình, dự án đầu tư về chăn nuôi;
- b) Tham gia, thực hiện hoạt động khuyến nông trong lĩnh vực chăn nuôi.

9. Hoạt động xúc tiến thương mại, hợp tác quốc tế về chăn nuôi

- a) Thực hiện các hoạt động xúc tiến thương mại, hợp tác quốc tế về chăn nuôi thuộc phạm vi quản lý của huyện;
- b) Tham gia kiểm tra hoạt động của Hội, tổ chức phi chính phủ thuộc lĩnh vực chăn nuôi theo quy định của pháp luật.

10. Thanh tra, kiểm tra

a) Phối hợp thanh tra, kiểm tra chất lượng giống vật nuôi, thức ăn chăn nuôi sản xuất và lưu thông trên địa bàn;

b) Giải quyết khiếu nại, tố cáo, chống tham nhũng tiêu cực và xử lý vi phạm pháp luật về chăn nuôi;

c) Ngăn ngừa những hành vi vi phạm pháp luật về giống vật nuôi, thức ăn chăn nuôi, môi trường chăn nuôi trên địa bàn huyện.

11. Thông tin, báo cáo

Thực hiện công tác thông tin, báo cáo định kỳ theo quy định hoặc đột xuất khi có yêu cầu của cơ quan quản lý cấp trên về tình hình thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước trong lĩnh vực chăn nuôi.

Điều 4. Nhiệm vụ của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn về chăn nuôi

1. Chỉ đạo sản xuất chăn nuôi

a) Chỉ đạo kế hoạch sản xuất chăn nuôi và môi trường chăn nuôi; tổ chức hướng dẫn nông dân thực hiện các biện pháp kỹ thuật chuyển đổi cơ cấu kinh tế, vật nuôi theo quy hoạch, kế hoạch được phê duyệt;

b) Đề xuất các biện pháp khắc phục thiên tai, dịch bệnh trong sản xuất chăn nuôi.

2. Về giống vật nuôi

a) Tổ chức và hướng dẫn thực hiện quy hoạch, chương trình, kế hoạch, đề án khuyến khích phát triển chăn nuôi trong địa bàn;

b) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chính sách về chăn nuôi;

c) Quản lý hoạt động kinh doanh lợn đực giống tại địa phương theo quy định của Pháp lệnh Giống vật nuôi.

3. Về thức ăn chăn nuôi

a) Tham gia quản lý chất lượng thức ăn chăn nuôi sản xuất, lưu thông tại địa phương;

b) Tham gia quản lý các chất cấm sử dụng trong thức ăn chăn nuôi tại các cơ sở sản xuất thức ăn chăn nuôi, cơ sở chăn nuôi, giết mổ gia súc, gia cầm;

c) Tổ chức khai thác và phát triển nguồn nguyên liệu thức ăn chăn nuôi tại địa phương;

d) Phối hợp thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm hành chính theo thẩm quyền về chất lượng thức ăn chăn nuôi sản xuất và lưu thông trên địa bàn.

4. Bảo vệ môi trường trong chăn nuôi

- a) Tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chính sách về môi trường chăn nuôi;
- b) Hướng dẫn thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật và các biện pháp xử lý chất thải nhằm bảo vệ môi trường trong chăn nuôi.

5. Quản lý chất lượng sản phẩm, vệ sinh an toàn thực phẩm trong chăn nuôi

- a) Tuyên truyền, phổ biến Luật An toàn thực phẩm cho người dân;
- b) Tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch sản xuất chăn nuôi đảm bảo chất lượng và an toàn thực phẩm và xây dựng các mô hình chăn nuôi an toàn;
- c) Phối hợp kiểm soát các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh liên quan đến các chất bảo quản thực phẩm, chất kích thích tăng trưởng và các chất ảnh hưởng đến an toàn thực phẩm theo quy định của pháp luật;
- d) Phối hợp kiểm tra, giám sát việc tổ chức giết mổ, chế biến, các điểm buôn bán gia súc, gia cầm và các sản phẩm chăn nuôi trên địa bàn.

6. Triển khai các chương trình, dự án

- a) Tham gia thực hiện chương trình, dự án đầu tư về chăn nuôi;
- b) Tham gia hoạt động khuyến nông trong lĩnh vực chăn nuôi;
- c) Tham gia xúc tiến thương mại và hợp tác quốc tế về chăn nuôi;
- d) Tổ chức thực hiện cải cách hành chính và tổ chức thực hiện dịch vụ công lĩnh vực chăn nuôi theo quy định.

7. Khoa học, công nghệ

- a) Tham gia vào các hoạt động nghiên cứu khoa học, ứng dụng tiến bộ công nghệ, kỹ thuật chuyên ngành vào sản xuất trong chăn nuôi; các công tác quản lý vật tư chuyên ngành chăn nuôi tại xã, phường, thị trấn;
- b) Tổ chức thực hiện các đề tài khoa học, công nghệ về chăn nuôi trên địa bàn xã, phường, thị trấn.

8. Giải quyết đơn thư, tranh chấp

Giải quyết đơn thư và tranh chấp liên quan đến giống vật nuôi, thức ăn chăn nuôi và môi trường chăn nuôi trên địa bàn.

9. Thông tin, báo cáo

Thông tin, báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước trong lĩnh vực chăn nuôi theo quy định.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực sau 45 ngày, kể từ ngày ký ban hành.

Điều 6. Trách nhiệm thi hành

1. Chánh văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Chăn nuôi, Cục trưởng Cục Thú y, Thủ trưởng các đơn vị liên quan thuộc Bộ, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và cơ quan quản lý nhà nước về chăn nuôi cấp huyện, xã chịu trách nhiệm thực hiện Thông tư này.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc hoặc cần bổ sung, sửa đổi, các cơ quan, đơn vị báo cáo về Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để nghiên cứu giải quyết./.

BỘ TRƯỞNG

Cao Đức Phát